

Số: 85/BC-STP

Tuyên Quang, ngày 15 tháng 5 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định (lần 02) dự thảo Quyết định ban hành danh mục tài sản, thời gian sử dụng, tỷ lệ hao mòn tài sản cố định hữu hình; Tài sản cố định vô hình và Danh mục tài sản cố định đặc thù thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang¹

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 735/STC-QLG&CS ngày 11/5/2020 của Sở Tài chính về việc đề nghị thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (lần 02) (*Dự thảo Quyết định ban hành danh mục tài sản, thời gian sử dụng, tỷ lệ hao mòn tài sản cố định hữu hình; Tài sản cố định vô hình và Danh mục tài sản cố định đặc thù thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*), sau khi nghiên cứu, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. CĂN CỨ THẨM ĐỊNH VĂN BẢN

- Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;
- Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;
- Luật ngân sách nhà nước năm 2015;
- Luật quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017;
- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*sau đây viết tắt là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP*);
- Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;
- Khoản 3 Điều 3, khoản 2 Điều 5, khoản 1, khoản 2 Điều 14 Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp (*sau đây viết tắt là Thông tư số 45/2018/TT-BTC*);
- Văn bản số 1108/UBND-TH ngày 17/4/2020 của UBND tỉnh về việc xây dựng quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Một số văn bản pháp luật có liên quan.

¹ Sở Tư pháp thẩm định lần 01 tại Báo cáo số 65/BC-STP ngày 27/4/2020 của Sở Tư pháp về Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định ban hành danh mục tài sản, thời gian sử dụng, tỷ lệ hao mòn tài sản cố định hữu hình; Tài sản cố định vô hình và Danh mục tài sản cố định đặc thù thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH (Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo Quyết định với các quy định trong văn bản đã giao quy định chi tiết)

1. Điều 2 (Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng)

- Phạm vi điều chỉnh tại điểm a, khoản 1 Điều 1 dự thảo Quyết định quy định “*Quyết định này Ban hành danh mục tài sản, thời gian sử dụng, tỷ lệ hao mòn tài sản chưa đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 1², khoản 2³ Điều 3 Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Bộ Tài chính (sau đây viết tắt là Thông tư số 45/2018/TT-BTC); Danh mục tài sản cố định đặc thù thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang*” là chưa thống nhất với nội dung dự thảo Quyết định tại khoản 1 Điều 2 dự thảo Quyết định “*1. Thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình (Theo quy định tại khoản 3 Điều 3 và khoản 2 Điều 14 Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính) (tại Phụ lục số 01 kèm theo Quyết định này)*”, vì khoản 1 Điều 2 dự thảo Quyết định thì ngoài danh mục tài sản, thời gian sử dụng, tỷ lệ hao mòn tài sản chưa đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 45/2018/TT-BTC theo khoản 3 Điều 3 Thông tư số 45/2018/TT-BTC còn quy định danh mục tài sản, thời gian sử dụng, tỷ lệ hao mòn tài sản vô hình theo khoản 2 Điều 14 Thông tư số 45/2018/TT-BTC.

- Khoản 2 quy định: “*a) Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị).*

b) Khuyến khích các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội áp dụng các quy định tại Quyết định này để quản lý tài sản chưa đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 Thông tư số 45/2018/TT-BTC; Danh mục tài sản cố định đặc thù”.

Tuy nhiên Điều 2 Thông tư số 45/2018/TT-BTC quy định:

“Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định quy định tại Thông tư này được áp dụng đối với:

a) Tài sản cố định tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội;

b) Tài sản cố định là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội quy

² Tiêu chuẩn nhận biết tài sản cố định hữu hình.

³ Tiêu chuẩn nhận biết tài sản cố định vô hình.

định tại khoản 1 Điều 69, khoản 2 Điều 70 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

c) Tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

2. Khuyến khích các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội áp dụng các quy định tại Thông tư này để quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định không thuộc phạm vi quy định tại khoản 1 Điều 69, khoản 2 Điều 70 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công”.

Như vậy, đối với các đối tượng là tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội chỉ áp dụng Quyết định này trong trường hợp tổ chức được giao tài sản cố định là trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp của tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội quy định tại khoản 1 Điều 69, khoản 2 Điều 70 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công nhưng khoản 2 Điều 1 dự thảo Quyết định chưa làm rõ nội dung này. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu Điều 2 Thông tư số 45/2018/TT-BTC để quy định cho phù hợp.

2. Thể thức, kỹ thuật soạn thảo

Đề nghị rà soát chỉnh sửa thể thức, kỹ thuật trình bày dự thảo văn bản theo quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, lưu ý việc viện dẫn áp dụng văn bản, đối với văn bản được dẫn chiếu nhiều lần thì trong lần viện dẫn đầu tiên phải ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu văn bản; ngày, tháng, năm thông qua hoặc ký ban hành văn bản; tên cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản và tên gọi văn bản, đồng thời có quy định viết tắt đối với văn bản đó; kỹ thuật đánh số trang văn bản;...

III. KẾT LUẬN

Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến thẩm định nêu tại Phần II Báo cáo thẩm định này để hoàn chỉnh dự thảo Quyết định.

Trên đây là báo cáo thẩm định (*lần 02*) của Sở Tư pháp về dự thảo Quyết định ban hành danh mục tài sản, thời gian sử dụng, tỷ lệ hao mòn tài sản cố định hữu hình; Tài sản cố định vô hình và Danh mục tài sản cố định đặc thù thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
 - Sở Tài chính;
 - Giám đốc Sở;
 - Trang TTĐT STP;
 - Lưu VT, XDKTTHPL&PBGDPL.
- Loan.4b.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thuộc